

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS - ST

Ngày: 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và bà Trịnh Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2021/TLST – HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST- HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 8 năm 1993 tại huyện B, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: lái xe Công ty TNHH kim khí Thiên Sơn; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** anh Lưu Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 43, khu 4, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Anh Đỗ Hải N, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 59, khu 5, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909; địa chỉ trụ sở: liên kè 3C-18, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Tùng L- sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 5, khu 6B, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH K; địa chỉ trụ sở: liên kè 23-38, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: anh Phạm Đình T, sinh năm 1969, nơi cư trú: số nhà 67, ngách 194/45, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 1, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, Phạm Văn Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 29C-527.69, sơ mi rơ moóc 29R-041.04, theo hướng huyện Tiên Yên - thành phố Hạ Long. Khi đến đoạn đường Km 183+400, Quốc lộ 18A, thuộc thôn Cái Tăn, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, do Đ không chấp hành biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi xuống dốc, trời mưa, mặt đường trơn trượt nên phần bên trái sơ mi rơ moóc đã văng sang chiếm phần đường ngược chiều và chạm với đầu xe ô tô tải BKS 29H-037.19 do anh Lưu Văn H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 13.009.800 đồng; xe ô tô tải bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 66.492.900 đồng; anh H bị thương tích tổn hại 64% sức khỏe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, đầu tháng 6/2021 bị cáo ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH kim khí Thiên Sơn, công việc lái xe. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/6/2021 bị cáo một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69, sơ mi rơ moóc 29R-041.0 đi từ huyện Đàm Hà về xã Mỹ Hào huyện Hưng Yên, trên xe không chở hành hóa, sơ mi rơ moóc không chứa vỏ công ten nơ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, xe bị cáo điều khiển đi đến khu vực xã Cộng Hòa thành phố Cẩm Phả, khi đó trời mưa nhỏ xe xuống dốc vào cua hướng bên phải theo chiều Hạ Long - Tiên Yên, bị cáo quan sát thấy phía trước có xe tải đi đến, do xe đang xuống dốc bị cáo đã rà phanh để xe đi chậm lại, nhưng xe vẫn đi nhanh nên bị cáo đã đạp phanh sâu xuống hẳn, nên phần đuôi sơ mi rơ moóc văng sang phần đường bên trái và vào cabin xe ô tô tải BKS 29H-037.19 do anh H điều khiển đi ngược chiều. Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 89.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Hải N, chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 29H-037.19 số tiền 35.000.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: nơi xảy ra tai nạn, mặt đường rộng 8,6 mét, trải nhựa bằng phẳng, dốc theo hướng Tiên Yên - Hạ Long, giữa đường có 02 vạch sơn (chiều Tiên Yên - Hạ Long rộng 4,2 mét, có vạch sơn liền; chiều Hạ Long - Tiên Yên rộng 4,4 mét, có vạch sơn đứt quãng). Mép vạch lề đường hai bên cách chân thanh hộ lan 01 mét; hộ lan cao 01 mét. Chiều đường Tiên Yên - Hạ Long có đặt hệ thống biển báo W.233 (nguy hiểm khác), P.133 (hết cấm vượt), W.244 (đoạn đường hay xảy ra tai nạn). Các số đo được lấy vào mép đường bên phải hướng Tiên Yên - Hạ Long: Vị trí xe ô tô đầu kéo 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 nằm sát mép đường, đầu kéo gập về bên phải hướng vào mép đường; sơ mi rơ moóc nằm song song mép đường, đầu rơ moóc quay hướng Hạ Long. Tâm trục 1 bên phải đầu kéo trùng mép đường; tâm trục 3 bên phải đầu kéo cách mép đường 3,7 mét; tâm trục 1 bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường 0,1 mét và cách tâm trục 1 bên phải đầu kéo 3,4 mét; tâm trục 3 bên phải sơ mi rơ moóc trùng mép đường. Vị trí vết trượt xước trên thanh hộ lan dài 14 mét. Đầu vết nằm trên thanh hộ lan theo phương thẳng đứng, cách đất 0,74 mét và cách tâm trục 1 bên phải đầu kéo về hướng Tiên Yên là 14 mét. Cuối vết trùng tâm trục 1 bên phải đầu kéo, nằm ra ngoài bên phải mép đường trên thanh hộ lan, sát mặt đất do thanh hộ lan bị đổ nghiêng về bên phải mép

đường và cách tâm trục 1 bên phải đầu kéo là 1,3 mét. Vị trí vết phanh lốp bánh sau bên phải xe ô tô 29H-037.19 dài 12,6 mét; đầu vết cách mép đường 7,4 mét, cách tâm trục 3 bên trái rơ moóc 3 mét; cuối vết trùng tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 29H-037.19. Vị trí xe ô tô 29H-037.19: đầu xe nằm chệch về bên phải sát thanh hộ lan theo hướng Hạ Long - Tiên Yên; đuôi xe hướng Hạ Long; tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường 7,2 mét; tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường 6,8 mét. Vị trí tập hợp mảnh vỡ, vết dầu loang kích thước (4,5x3,5) mét, tâm vết trùng tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 29H-037.19 và cách mép đường 6,8 mét.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

-Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc BKS 29R-041.04: xe đầu kéo BKS 29C-527.69, đầu bên phải badosoc bẹp móp, tì đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải; má ngoài lốp trước bên trái tì trượt cao su; ốp la zăng bẹp móp từ ngoài vào trong, dính bột cát xi măng, bùn đất. Sơ mi rơ moóc BKS 29R-041.04, thanh đáy mặt sàn bên hông trái trượt xước, bẹp móp từ trước về sau; trục 2 bên trái tì đẩy từ ngoài vào trong, trên bề mặt có vết trượt chùi; trên mép la zăng có vết trượt chùi sáng kim loại; cần nhíp sau xô lệch, gãy, tì đẩy từ ngoài vào trong, từ trước về sau; toàn bộ má lốp ngoài trục 1 bên trái trượt chùi, lộ màu đen cao su; lazăng cong vênh, sút mẻ lộ sáng kim loại, tì đẩy từ trước về sau, từ ngoài vào trong; đầu trục lốp trượt xước từ trước về sau, từ ngoài vào trong; giá bảo vệ trái có vết trượt chùi, trượt xước, để lộ kim loại, hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong; hộp đựng đồ bên trái thành tH xe rách lật ngược lại chiều từ trước về sau, tỳ sát mép lốp.

-Đối với xe ô tô tải BKS 29H-037.19: toàn bộ cabin xô đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải, kính chắn gió gãy vỡ, tung bật; trán xe bẹp móp, tì đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải, đẩy sâu khỏi vị trí ban đầu; thanh trục ngang bắt giữa 02 sắt si phía trước gãy, bẹp móp; hai đầu sắt si phía trước bị cong vẹo từ trước về sau; dàn nóng, lạnh và các ống dẫn nhiên liệu khác bị tì đẩy vào sát thành lóc máy; gầm sàn phía trước cabin tì đẩy, bẹp móp từ dưới lên trên, trước về sau, trái qua phải; xương badosoc gãy, vỡ nát, biển số phía trước bị tung bật khỏi vị trí ban đầu; toàn bộ cụm đèn pha phía trước bên trái vỡ nát; cụm lái bị gãy tung bật khỏi vị trí ban đầu; cánh cửa trái, cụm gương bị vỡ nát, biến dạng; góc sườn cabin sau ghé lái bẹp móp, tỳ đẩy, biến dạng từ trước về sau, từ trái qua phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 593/21/TgT ngày 03/8/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lưu Văn H là 64%.

Tại kết luận định giá tài sản số 45 ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 là 13.009.800 đồng và xe ô tô tải BKS 29H-037.19 là 66.492.900 đồng.

Tại phiên tòa anh Lưu Văn H trình bày anh đã nhận 89.000.000 đồng, tiền bồi thường từ bị cáo, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đỗ Hải N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai như sau: anh là chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 29H-037.19, anh Lưu Văn H lái xe thuê cho anh, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/6/2021 anh nhận điện thoại từ số máy 0789.297.623

gọi đến thông báo là anh H bị tai nạn, khi anh đến Bệnh viện Cọc 7 thì anh biết người gọi điện cho anh tên là Đ là lái xe gây tai nạn và người đi cùng tên là Phúc. Sau tai nạn lái xe Đ và Công ty TNHH kim khí Thiên Sơn đã mua lại xe của anh với số tiền 195.000.000đồng, trong đó Công ty bỏ ra 160.000.000đồng, lái xe Đ bỏ ra số tiền 35.000.000đồng, anh đã nhận đủ tiền không yêu cầu gì khác. (BL 250-252).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909, là anh Nguyễn Tùng Linh, trong quá trình điều tra trình bày: thanh hồ lan tại khu vực xảy ra tai nạn là của Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909, bị hư hỏng nhẹ, Công ty tự sửa chữa, Công ty không yêu cầu các bên liên quan bồi thường. (BL 257).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Kim khí Thiên Sơn là anh Phạm Đình Tiêng, quá trình điều tra trình bày: xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69, sơ mi rơ moóc 29R-041.04 thuộc sở hữu của Công ty TNHH kim khí Thiên Sơn, sau tai nạn xe bị hư hỏng, Công ty đã nhận xe về sửa chữa không yêu cầu lái xe Đ bồi thường. (BL 265).

Anh Phạm Văn Phúc là người làm chứng trong vụ án, quá trình điều tra có lời khai: Ngày 09/8/2021, trên Quốc lộ 18A đoạn qua thôn Cái Tăn xã Cộng Hòa thành phố Cẩm Phả đã xảy ra vụ tai nạn giữa xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 và xe ô tô tải BKS 29H-037.19, anh đã cùng người lái xe đầu kéo đưa nạn nhân là lái xe ô tô tải đi cấp cứu tại bệnh viện. (BL 255).

Quá trình điều tra, bị cáo thực nghiệm tại đoạn đường xảy ra tai nạn, kết quả thực nghiệm điều tra, vị trí bị cáo điều khiển xe sơ mi rơ moóc quan sát thấy xe đi ngược chiều khoảng cách là 97,3m. (BL 167-169)

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKS -CP, ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung và trả bằng lái xe cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận, ngày 09/6/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua khu vực có biển báo hiệu nguy hiểm, xuống dốc, trời mưa, đường trơn trượt nên đã gây tai nạn làm anh Lưu Văn H bị thiệt hại 64% sức khỏe, làm thiệt hại về tài sản cho Công TNHH kim khí Thiên Sơn, cho anh Đỗ Hải N như kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: kết luận giám định pháp y về thương tích, tài liệu khám nghiệm hiện trường, tài liệu khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn, kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai người làm chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ trên và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, tại Km 183+400, Quốc lộ 18A, thuộc thôn Cái Tăn, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn Đ có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 theo hướng huyện Tiên Yên - thành phố Hạ Long, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, khi xuống dốc, trời mưa, mặt đường trơn trượt, nên phần bên trái sơ mi rơ moóc xe đã văng sang chiếm phần đường ngược chiều và vào đầu xe ô tô tải BKS 29H-037.19, do anh Lưu Văn H điều khiển đi hướng ngược chiều đến. Hậu quả: anh H bị thương tích tổn hại 64% sức khỏe; xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc 29R-041.04 bị thiệt hại là 13.009.800 đồng và xe ô tô tải BKS 29H-037.19 bị thiệt hại là 66.492.900 đồng.

Hành vi của Phạm Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 4, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải.

Do đó hành vi nêu trên của bị can Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; tội danh có khung hình phạt, phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người đủ nhận thức biết các quy định của pháp luật về việc phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông. Nhưng với ý thức chủ quan, cầu thả, bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả xâm phạm sức

khỏe và tài sản của người khác, do đó cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lưu Văn H, nguyên đơn dân sự là anh Đỗ Hải N đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo, anh H và anh N không có đề nghị gì khác, nên không đề cập giải quyết; bị đơn dân sự là Công ty TNHH kim khí Thiên Sơn và nguyên đơn dân sự là Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909 không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập giải quyết.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã bồi thường cho bị hại và cho nguyên đơn dân sự, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, nên áp dụng quy định tại Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, để bị cáo yên tâm cải tạo và thấy khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C-527.69 sơ mi rơ moóc BKS 29R-041.04 và xe ô tô tải BKS 29H-037.19, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Giấy phép lái xe hạng FC số 310160838929 cấp ngày 08/01/2020 mang tên Phạm Văn Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp, xác định là giấy tờ của bị cáo, trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã H , huyện B, tỉnh H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian

thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 194/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 310160838929 mang tên Phạm Văn Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/01/2020. (Trả cho bị cáo ngay tại phiên tòa).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có mặt bị hại Lưu Văn H, vắng mặt người đại diện của Công ty TNHH kim khí T là bị đơn dân sự, vắng mặt anh Đỗ Hải N là nguyên đơn dân sự, vắng mặt người đại diện của Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909 là nguyên đơn dân sự; báo cho bị cáo, anh Lưu Văn H, biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho anh Đỗ Hải N, Công ty TNHH kim khí T, Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và Thương mại số 909 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự;
- Lưu: HS - VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Đặng Thị Minh Nga

